

SỞ Y TẾ TỈNH ĐỒNG THÁP
BVĐK TÂM MINH ĐỨC
TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 26.0127/TMD-KHTH

Đồng Tháp, ngày 28 tháng 01 năm 2026

V/v cập nhật danh sách người
hành nghề tại cơ sở khám bệnh,
chữa bệnh.

Kính gửi: **SỞ Y TẾ TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09 tháng 01 năm 2023;
- Căn cứ Nghị định 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;
- Căn cứ Giấy phép hoạt động số 307/BYT-GPHĐ do Bộ Y tế cấp ngày 06/01/2026;
- Căn cứ tình hình thực tế tại đơn vị.

Bệnh viện đa khoa Tâm Minh Đức Tiền Giang cập nhật danh sách người hành nghề (có danh sách kèm theo).

Kính đề nghị Sở Y tế đăng tải cập nhật danh sách người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh tại Bệnh viện đa khoa Tâm Minh Đức Tiền Giang lên Cổng thông tin điện tử của Sở Y tế theo quy định.

Trân trọng kính chào./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT

GIÁM ĐỐC



GIÁM ĐỐC
Lê Văn Tiến

DANH SÁCH ĐĂNG KÝ HÀNH NGHỀ TẠI CƠ SỞ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

(Kèm theo công văn số: 26.01/27TTMD-KHTH ngày 28/01/2026)

- Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: **Bệnh viện đa khoa Tâm Minh Đức Tiền Giang**
- Địa chỉ: 198A Nguyễn Thị Thập, Phường Trung An, Tỉnh Đồng Tháp
- Thời gian làm việc hằng ngày của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: 24/24 giờ trong ngày và 7 ngày trong tuần
- Danh sách đăng ký người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh:

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề *	Phạm vi hành nghề **	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh ***	Vị trí chuyên môn ****	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác *****	Chú chú *****
1	Lê Văn Tiến	003236/CT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	06h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 7	Giám đốc Người chịu trách nhiệm phụ trách chuyên môn kỹ thuật		
2	Nguyễn Văn Quân	000362/TG-CCHN	Chuyên khoa nội tổng hợp	06h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 7	Phó Giám đốc kiểm tra trường khoa Nội - Thận nhân tạo; - Bác sĩ khám chữa bệnh Chuyên khoa nội tổng hợp; Hội sức cấp cứu; - Bác sĩ thực hiện Nội soi		
3	Bùi Văn Nghiêu	000027/TG-CCHN	Chuyên khoa Ngoại	06h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 7	Trưởng khoa Ngoại - Gây mê hồi sức - Bác sĩ khám chữa bệnh Chuyên khoa Ngoại		
4	Trần Thị Ánh	000746/TG-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa Mắt	06h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Trưởng khoa Liên chuyên khoa; - Bác sĩ khám chữa bệnh chuyên khoa Mắt		
5	Phan Chí Dũng	0004216/BTR-CCHN	Khám bệnh chữa bệnh Nội khoa	06h00 - 17h00 Thứ 2,3,5,6,7, Chủ nhật	Trưởng khoa Khám bệnh kiểm tra phòng Kế hoạch tổng hợp; - Bác sĩ khám bệnh chữa bệnh Nội khoa; Hồi sức cấp cứu; - Bác sĩ Thận nhân tạo		
6	Nguyễn Thị Mộng Đào	0006536/BTR-CCHN	Chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh	06h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 7	Trưởng khoa Chẩn đoán hình ảnh - Bác sĩ Chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh		

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề *	Phạm vi hành nghề **	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh ***	Vị trí chuyên môn ****	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác *****	Ghi chú *****
7	Nguyễn Thị Thuận	000116/TG-CCHN	Chuyên khoa sản phụ khoa Bổ sung phạm vi hoạt động chuyên môn: Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa y học gia đình	06h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 7	Trưởng khoa Phụ sản; - Bác sĩ khám chữa bệnh Chuyên khoa sản phụ khoa; - Bác sĩ thực hiện Siêu âm		
8	Võ Trần Anh Khoa	0001895/TG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi	06h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 7	Bác sĩ khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi; - Bác sĩ thực hiện Siêu âm		
9	Trương Thanh Bình	001459/TG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp, Gây mê hồi sức	06h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 7	Bác sĩ khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp, Gây mê hồi sức; - Bác sĩ thực hiện Siêu âm		
10	Bùi Minh Quân	006048/TG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	06h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 7	Bác sĩ khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp; - Bác sĩ thực hiện Siêu âm		
11	Ngô Thị Hiền	000456/TG-CCHN	Khám chữa bệnh bằng YHCT	06h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 7	Bác sĩ khám chữa bệnh bằng Y học cổ truyền; - Bác sĩ Phục hồi chức năng		
12	Phạm Ngọc Phúc	000356/TG-CCHN	Chuyên khoa Nội tổng hợp	06h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 7	Trưởng phòng Thận nhân tạo; - Bác sĩ khám chữa bệnh Chuyên khoa Nội tổng hợp; Hồi sức cấp cứu; - Bác sĩ Thận nhân tạo		
13	Trần Duyệt	160187/CCHN-BQP	Khám chữa bệnh chuyên khoa Nội chung	06h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 7	Bác sĩ khám chữa bệnh chuyên khoa Nội chung; Hồi sức cấp cứu; - Bác sĩ Thận nhân tạo		
14	Võ Thanh Long	000424/TG-CCHN	Chuyên khoa Nội tổng hợp, Gây mê hồi sức	06h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 7	Trưởng phòng Gây mê hồi sức; - Bác sĩ khám chữa bệnh Chuyên khoa Nội tổng hợp, Gây mê hồi sức; Hồi sức cấp cứu		
15	Phạm Văn Giàu	002634/HAUG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa, chuyên khoa Gây mê hồi sức	06h00 - 17h00 Thứ 2,3,4,5,6, Chủ nhật	Bác sĩ khám bệnh, chữa bệnh đa khoa, chuyên khoa Gây mê hồi sức; Hồi sức cấp cứu		

1201
CỔ
BỆNH
TÍ
THÁI

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề *	Phạm vi hành nghề **	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh ***	Vị trí chuyên môn ****	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác *****	Ghi chú *****
16	Nguyễn Thanh Vũ	002685/BD-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa hệ Nội - Nhi	06h00 - 17h00 Thứ 2,3,4,5,6, Chủ nhật	Bác sĩ khám bệnh, chữa bệnh đa khoa hệ Nội - Nhi; Hồi sức cấp cứu		
17	Loan Phi Tân	001399/BP-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa, Thận nhân tạo	06h00 - 17h00 Thứ 2 đến thứ 7	Bác sĩ khám bệnh, chữa bệnh đa khoa, Thận nhân tạo; Hồi sức cấp cứu; - Bác sĩ Cơ xương khớp		
18	Nguyễn Phạm Song Huy	006157/TG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng Hàm Mặt	06h00 - 17h00 Thứ 2 đến thứ 7	Bác sĩ Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng Hàm Mặt		
19	Trần Thị Minh Trang	003959/TV- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	06h00 - 17h00 Thứ 2 đến thứ 7	Bác sĩ khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; - Bác sĩ Sản, Phụ khoa - Bác sĩ thực hiện Siêu âm		
20	Huyền Minh Khánh	0005170/BTR-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên Nội khoa	06h00 - 17h00 Thứ 2 đến thứ 7	Bác sĩ khám bệnh, chữa bệnh chuyên Nội khoa; Hồi sức cấp cứu; - Bác sĩ Thận nhân tạo - Bác sĩ thực hiện Kỹ thuật HDF online trong TNT		Cập nhật chứng chỉ
21	Nguyễn Thị Kỳ Duyên	005547/TG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	06h00 - 17h00 Thứ 2,4,6,7, Chủ nhật 06h00 - 11h00 Thứ 3,5	Bác sĩ khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp; Hồi sức cấp cứu		Thay đổi thời gian đăng ký hành nghề
22	Bùi Thị Ngọc Thúy	002206/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Tai mũi họng	06h00 - 17h00 Thứ 2 đến thứ 6	Bác sĩ khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Tai mũi họng; - Bác sĩ thực hiện Nội soi Tai mũi họng		
23	Nguyễn Thu Nga	0004656/BTR-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên Nội khoa	06h00 - 17h00 Thứ 2,3,4,5,7, Chủ nhật	Bác sĩ khám bệnh, chữa bệnh chuyên Nội khoa; Hồi sức cấp cứu		
24	Hồ Đắc Diên An	000069/TG-CCHN	Chuyên khoa Nội tổng hợp	06h00 - 17h00 Thứ 3,5,7, Chủ nhật	Bác sĩ hợp tác khám chữa bệnh Chuyên khoa Nội tổng hợp; - Bác sĩ thực hiện Nội soi, Nội soi can thiệp;		
25	Nguyễn Ngọc Diệp	001052/CT-CCHN	Khám, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	06h00 - 17h00 Chủ nhật	Bác sĩ hợp tác khám, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	06h00 - 17h00 Thứ 2 đến Thứ 7 tại BVĐK Tâm Minh Đức Cần Thơ	

673
TƯ T
ỆM Đ
MINH
ĐỒNG

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề *	Phạm vi hành nghề **	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh ***	Vị trí chuyên môn ****	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác *****	Ghi chú *****
26	Ngô Nguyễn Quốc Anh	005223/CT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Răng Hàm Mặt	06h00 - 17h00 Chú nhật	Bác sĩ hợp tác khám bệnh, chữa bệnh Răng Hàm Mặt	06h00 - 17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 7 tại BVĐK Tâm Minh Đức Cần Thơ	
27	Đinh Hữu Nhật	004369/TG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	00h00 - 05h45, 17h15 - 23h59 Từ thứ 2 đến Chủ nhật 06h00 - 17h00 Thứ 7, Chủ nhật	Bác sĩ hợp tác khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp; Hồi sức cấp cứu	06h00 - 17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 tại BVĐK Tiền Giang	
28	Trần Bảo Khang	005333/TG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	00h00 - 05h45, 17h15 - 23h59 Từ thứ 2 đến Chủ nhật 06h00 - 17h00 Thứ 7, Chủ nhật	Bác sĩ hợp tác khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp; Hồi sức cấp cứu	06h00 - 17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 tại BVĐK Tiền Giang	
29	Nguyễn Lê Huyền	005701/TG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	00h00 - 05h45, 17h15 - 23h59 Từ thứ 2 đến Chủ nhật 06h00 - 17h00 Thứ 7, Chủ nhật	Bác sĩ hợp tác khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp; Hồi sức cấp cứu	06h00 - 17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 tại BVĐK Tiền Giang	
30	Nguyễn Trần Anh Duy	005528/TG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	00h00 - 05h45, 17h15 - 23h59 Từ thứ 2 đến Chủ nhật 06h00 - 17h00 Thứ 7, Chủ nhật	Bác sĩ hợp tác khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp; Hồi sức cấp cứu	06h00 - 17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 tại BVĐK Tiền Giang	
31	Nguyễn Phong Phú	005410/TG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	00h00 - 05h45, 17h15 - 23h59 Từ thứ 2 đến Chủ nhật 06h00 - 17h00 Thứ 7, Chủ nhật	Bác sĩ hợp tác khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp; Hồi sức cấp cứu; - Bác sĩ thực hiện Nội soi, Nội soi can thiệp	06h00 - 17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 tại BVĐK Tiền Giang	
32	Nguyễn Hoàng Kha	005358/TG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	00h00 - 05h45, 17h15 - 23h59 Từ thứ 2 đến Chủ nhật 06h00 - 17h00 Thứ 7, Chủ nhật	Bác sĩ hợp tác khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp; Hồi sức cấp cứu	06h00 - 17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 tại BVĐK Tiền Giang	
33	Phan Lâm Tới	005369/TG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	00h00 - 05h45, 17h15 - 23h59 Từ thứ 2 đến Chủ nhật 06h00 - 17h00 Thứ 7, Chủ nhật	Bác sĩ hợp tác khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp; Hồi sức cấp cứu	06h00 - 17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 tại BVĐK Tiền Giang	
34	Huỳnh Trung Dũng	000737/CT-CCHN	Khám, chữa bệnh chuyên khoa Nội	06h00 - 17h00 Chú nhật	Bác sĩ hợp tác khám, chữa bệnh chuyên khoa Nội	06h00 - 17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 7 tại BVĐK Tâm Minh Đức Cần Thơ	
35	Đỗ Thanh Hải	000943/CT-CCHN	Khám, chữa bệnh chuyên khoa Nội	06h00 - 17h00 Chú nhật	Bác sĩ hợp tác khám, chữa bệnh chuyên khoa Nội	06h00 - 17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 7 tại BVĐK Tâm Minh Đức Cần Thơ	

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề *	Phạm vi hành nghề **	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh ***	Vị trí chuyên môn ****	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác *****	Ghi chú *****
36	Diệp Kiến Nghĩa	000212/CT-CCHN	Khám, chữa bệnh chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh	06h00 - 17h00 Chủ nhật	Bác sĩ hợp tác khám, chữa bệnh chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh	06h00 - 17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 7 tại BVĐK Tâm Minh Đức Cần Thơ	
37	Lê Văn Cầu	002466/HAUG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Da khoa	06h00 - 17h00 Chủ nhật	Bác sĩ hợp tác khám bệnh, chữa bệnh Da khoa	06h00 - 17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 7 tại BVĐK Tâm Minh Đức Cần Thơ	
38	Nguyễn Viết Thịnh	003189/CT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Đa khoa	06h00 - 17h00 Chủ nhật	Bác sĩ hợp tác khám bệnh, chữa bệnh Đa khoa	06h00 - 17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 7 tại BVĐK Tâm Minh Đức Cần Thơ	
39	Hà Kim Cương	004225/TG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	06h00 - 17h00 Thứ 7, Chủ nhật	Bác sĩ hợp tác khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	06h00 - 17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 tại BVĐK Tiền Giang	
40	Nguyễn Kỳ	049760/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	06h00 - 17h00 Chủ nhật	Bác sĩ hợp tác khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp; - Bác sĩ thực hiện Siêu âm	06h00 - 17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 tại BVĐK Tiền Giang	
41	Phạm Văn Bằng	000483/TG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại - Tiết niệu	06h00 - 17h00 Thứ 7, Chủ nhật	Bác sĩ hợp tác khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại - Tiết niệu; - Bác sĩ thực hiện Tàn sỏi ngoài cơ thể	06h00 - 17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 tại BVĐK Tiền Giang	
42	Nguyễn Văn Tiến	000542/TG-CCHN	Chuyên khoa Ngoại	06h00 - 17h00 Thứ 7, Chủ nhật	Bác sĩ hợp tác khám chữa bệnh Chuyên khoa Ngoại; - Bác sĩ thực hiện Tàn sỏi ngoài cơ thể	06h00 - 17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 tại BVĐK Tiền Giang	
43	Nguyễn Ngọc Thanh	000734/BTR-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên phụ sản - kế hoạch hóa gia đình	06h00 - 17h00 Thứ 7, Chủ nhật 11h45 - 13h15, 17h15 - 21h00 Từ thứ 2 đến Chủ nhật	Bác sĩ hợp tác khám bệnh, chữa bệnh chuyên phụ sản - kế hoạch hóa gia đình; - Bác sĩ thực hiện Siêu âm	07h00 - 11h30, 13h30 - 17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 tại BV Phụ sản Tiền Giang	
44	Đoàn Thị Nga	000701/TG-CCHN	Chuyên khoa Phụ sản - KHHGD	06h00 - 17h00 Thứ 7, Chủ nhật 11h45 - 13h15, 17h15 - 21h00 Từ thứ 2 đến Chủ nhật	Bác sĩ hợp tác khám bệnh, chữa bệnh Chuyên khoa Phụ sản - kế hoạch hóa gia đình; - Bác sĩ thực hiện Siêu âm	07h00 - 11h30, 13h30 - 17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 tại BV Phụ sản Tiền Giang	

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề *	Phạm vi hành nghề **	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh ***	Vị trí chuyên môn ****	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác *****	Ghi chú *****
45	Nguyễn Văn Trang	002996/CT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại lồng ngực	06h00 - 17h00 Chủ nhật	Bác sĩ hợp tác khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại lồng ngực; - Bác sĩ phẫu thuật tạo thông động - tĩnh mạch	06h00 - 17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 7 tại BVĐK Tâm Minh Đức Cần Thơ	
46	Dặng Thị Mơi	000614/TG-CCHN	Khám chữa bệnh bằng YHCT	06h00 - 13h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Bác sĩ hợp tác khám chữa bệnh bằng Y học cổ truyền		
47	Phạm Minh Phước	0003316/VL-CCHN	Chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh	06h00 - 17h00 Chủ nhật	Bác sĩ hợp tác Chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh	06h00 - 17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 7 tại BVĐK Tâm Minh Đức Cần Thơ	
48	Võ Thanh Tùng	000353/KG-CCHN	Chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh	06h00 - 17h00 Chủ nhật	Bác sĩ hợp tác Chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh	06h00 - 17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 7 tại BVĐK Tâm Minh Đức Cần Thơ	
49	Đoàn Duy Khánh	004833/TG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	06h00 - 17h00 Thứ 7, Chủ nhật	Bác sĩ hợp tác khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp; - Bác sĩ thực hiện Nội soi, Nội soi can thiệp	06h00 - 17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 tại BVĐK Tiền Giang	
50	Ngô Quang Huy	000485/LĐ-GPHN	Tai Mũi Họng	06h00 - 17h00 Thứ 7, Chủ nhật	Bác sĩ Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Tai mũi họng; - Bác sĩ thực hiện Nội soi Tai mũi họng		
51	Trần Thị Phi Thảo	000618/TG-GPHN	Da khoa	06h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 7	Y sĩ		
52	Trương Thị Thảo Nguyễn	000601/TG-GPHN	Da khoa	06h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 7	Y sĩ (Chứng chỉ Thận học - Lọc máu)		Cập nhật chứng chỉ
53	Bùi Lê Diệp Thắng	000995/TG-GPHN	Da khoa	06h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 7	Y sĩ (Chứng chỉ Thận học - Lọc máu)		Cập nhật chứng chỉ
54	Lê Phước Nguyễn	001335/ĐT-GPHN	Da khoa	06h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 7	Y sĩ		
55	Nguyễn Hải Đăng	002995/TG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	06h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 7	Y sỹ YHCT		
56	Trương Thị Kim Xuân	006878/LA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	06h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 7	Y sỹ YHCT		
57	Lao Thị Ngọc Hân	000538/TG-GPHN	Y học cổ truyền	06h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 7	Y sỹ YHCT		

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề *	Phạm vi hành nghề **	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh ***	Vị trí chuyên môn ****	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác *****	Ghi chú *****
58	Bùi Minh Khang	000042/TG-GPHN	Y học cổ truyền	06h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 7	Y sỹ YHCT		
59	Huỳnh Ngọc Xoàn	001623/HAUG-CCHN	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	06h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 7	Điều dưỡng - Điều dưỡng trưởng		
60	Trần Thị Hồng Quyền	002520/HAUG-CCHN	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của Điều dưỡng quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015	06h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 7	Điều dưỡng		
61	Nguyễn Hữu Duy	003414/TG-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	06h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 7	Điều dưỡng (Chứng chỉ Thận học - Lọc máu, Kỹ thuật HDF online trong TNT)		Cập nhật chứng chỉ
62	Phan Chi Trung	003069/TG-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	06h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 7	Điều dưỡng		
63	Nguyễn Văn Tân	006138/TG-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	06h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 7	Điều dưỡng		
64	Bùi Ngọc Thùy Dương	005281/TG-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	06h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 7	Điều dưỡng		

67.
TỶ T
ĐẾN Đ
ĐƠN

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề *	Phạm vi hành nghề **	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh ***	Vị trí chuyên môn ****	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác *****	Chú chú *****
65	Nguyễn Ngọc Thùy Linh	005288/TG-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT- BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	06h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 7	Điều dưỡng		
66	Nguyễn Thị Phương Quỳnh	005446/TG-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT- BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	06h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 7	Điều dưỡng		
67	Dương Hoài Nam	0004423/BTR-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo quy định tại thông tư 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp bác sỹ, bác sỹ y học dự phòng, y sỹ	06h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 7	Điều dưỡng		
68	Nguyễn Thị Ngọc Nhi	004788/TG-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT- BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	06h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 7	Điều dưỡng		
69	Lê Trung Ngọc	120617/CCHN-BQP	Thực hiện nhiệm vụ chuyên môn Điều dưỡng	06h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 7	Điều dưỡng		
70	Võ Thị Mỹ Lệ	008415/HCM-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT- BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	06h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 7	Điều dưỡng		

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề *	Phạm vi hành nghề **	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh ***	Vị trí chuyên môn ****	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác *****	Ghi chú *****
71	Phạm Thị Thu	006055/TG-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT- BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	06h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 7	Điều dưỡng		
72	Châu Thị Hồng Cẩm	006113/TG-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT- BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	06h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 7	Điều dưỡng		
73	Nguyễn Thị Tuyết Hòa	006121/TG-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT- BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	06h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 7	Điều dưỡng		
74	Nguyễn Thị Hồng Quỳên	007231/LA-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	06h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 7	Điều dưỡng		
75	Nguyễn Thụy Hồng Hiếu	005393/LA-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	06h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 7	Điều dưỡng		
76	Huỳnh Thị Mỹ Phụng	005321/TG-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT- BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	06h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 7	Điều dưỡng (Chứng chỉ Thân học - Lọc máu)		Cập nhật chứng chỉ

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề *	Phạm vi hành nghề **	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh ***	Vị trí chuyên môn ****	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác *****	Ghi chú *****
77	Ngô Mיע Sel	007241/LA-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	06h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 7	Điều dưỡng		
78	Đặng Minh Nhật	006342/TG-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	06h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 7	Điều dưỡng		
79	Dương Bảo Ngọc	006370/TG-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	06h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 7	Điều dưỡng		
80	Phạm Vũ Phương	003702/HCM-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	06h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 7	Điều dưỡng		
81	Nguyễn Hữu Ân	007412/LA-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	06h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 7	Điều dưỡng		
82	Trần Ngọc Diệu Ý	007392/LA-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	06h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 7	Điều dưỡng		
83	Phạm Hoàng Đăng	000148/TG-GPHN	Điều dưỡng	06h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 7	Điều dưỡng; KTV hình ảnh		

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề *	Phạm vi hành nghề **	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh ***	Vị trí chuyên môn ****	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác *****	Ghi chú *****
84	Trương Thị Khánh Ly	006438/TG-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	06h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 7	Điều dưỡng		
85	Huỳnh Minh Sơn	000438/TG-GPHN	Điều dưỡng	06h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 7	Điều dưỡng		
86	Đặng Thị Ngọc Trân	007322/LA-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	06h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 7	Điều dưỡng (Chứng chỉ Thận học - Lọc máu)		Cập nhật chứng chỉ
87	Ngô Thị Yến Nhi	000974/TG-GPHN	Điều dưỡng	06h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 7	Điều dưỡng		
88	Vô Duy Tân	0002467/TG-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	06h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 7	Điều dưỡng		
89	Nguyễn Thị Kim Uyên	000987/TG-GPHN	Điều dưỡng	06h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 7	Điều dưỡng		
90	Nguyễn Thị Thùy Linh	001040/TG-GPHN	Điều dưỡng	06h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 7	Điều dưỡng		
91	Lê Thanh Dương	005675/TG-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	06h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 7	Điều dưỡng: KTV hình ảnh		
92	Trần Ngọc Thùy Dương	0004001/TG-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	06h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 7	Điều dưỡng		Giảm từ 28/01/2026

67. 1971. 1972. 1973. 1974. 1975. 1976. 1977. 1978. 1979. 1980. 1981. 1982. 1983. 1984. 1985. 1986. 1987. 1988. 1989. 1990. 1991. 1992. 1993. 1994. 1995. 1996. 1997. 1998. 1999. 2000. 2001. 2002. 2003. 2004. 2005. 2006. 2007. 2008. 2009. 2010. 2011. 2012. 2013. 2014. 2015. 2016. 2017. 2018. 2019. 2020. 2021. 2022. 2023. 2024. 2025. 2026. 2027. 2028. 2029. 2030. 2031. 2032. 2033. 2034. 2035. 2036. 2037. 2038. 2039. 2040. 2041. 2042. 2043. 2044. 2045. 2046. 2047. 2048. 2049. 2050. 2051. 2052. 2053. 2054. 2055. 2056. 2057. 2058. 2059. 2060. 2061. 2062. 2063. 2064. 2065. 2066. 2067. 2068. 2069. 2070. 2071. 2072. 2073. 2074. 2075. 2076. 2077. 2078. 2079. 2080. 2081. 2082. 2083. 2084. 2085. 2086. 2087. 2088. 2089. 2090. 2091. 2092. 2093. 2094. 2095. 2096. 2097. 2098. 2099. 2100. 2101. 2102. 2103. 2104. 2105. 2106. 2107. 2108. 2109. 2110. 2111. 2112. 2113. 2114. 2115. 2116. 2117. 2118. 2119. 2120. 2121. 2122. 2123. 2124. 2125. 2126. 2127. 2128. 2129. 2130. 2131. 2132. 2133. 2134. 2135. 2136. 2137. 2138. 2139. 2140. 2141. 2142. 2143. 2144. 2145. 2146. 2147. 2148. 2149. 2150. 2151. 2152. 2153. 2154. 2155. 2156. 2157. 2158. 2159. 2160. 2161. 2162. 2163. 2164. 2165. 2166. 2167. 2168. 2169. 2170. 2171. 2172. 2173. 2174. 2175. 2176. 2177. 2178. 2179. 2180. 2181. 2182. 2183. 2184. 2185. 2186. 2187. 2188. 2189. 2190. 2191. 2192. 2193. 2194. 2195. 2196. 2197. 2198. 2199. 2200. 2201. 2202. 2203. 2204. 2205. 2206. 2207. 2208. 2209. 2210. 2211. 2212. 2213. 2214. 2215. 2216. 2217. 2218. 2219. 2220. 2221. 2222. 2223. 2224. 2225. 2226. 2227. 2228. 2229. 2230. 2231. 2232. 2233. 2234. 2235. 2236. 2237. 2238. 2239. 2240. 2241. 2242. 2243. 2244. 2245. 2246. 2247. 2248. 2249. 2250. 2251. 2252. 2253. 2254. 2255. 2256. 2257. 2258. 2259. 2260. 2261. 2262. 2263. 2264. 2265. 2266. 2267. 2268. 2269. 2270. 2271. 2272. 2273. 2274. 2275. 2276. 2277. 2278. 2279. 2280. 2281. 2282. 2283. 2284. 2285. 2286. 2287. 2288. 2289. 2290. 2291. 2292. 2293. 2294. 2295. 2296. 2297. 2298. 2299. 2300. 2301. 2302. 2303. 2304. 2305. 2306. 2307. 2308. 2309. 2310. 2311. 2312. 2313. 2314. 2315. 2316. 2317. 2318. 2319. 2320. 2321. 2322. 2323. 2324. 2325. 2326. 2327. 2328. 2329. 2330. 2331. 2332. 2333. 2334. 2335. 2336. 2337. 2338. 2339. 2340. 2341. 2342. 2343. 2344. 2345. 2346. 2347. 2348. 2349. 2350. 2351. 2352. 2353. 2354. 2355. 2356. 2357. 2358. 2359. 2360. 2361. 2362. 2363. 2364. 2365. 2366. 2367. 2368. 2369. 2370. 2371. 2372. 2373. 2374. 2375. 2376. 2377. 2378. 2379. 2380. 2381. 2382. 2383. 2384. 2385. 2386. 2387. 2388. 2389. 2390. 2391. 2392. 2393. 2394. 2395. 2396. 2397. 2398. 2399. 2400. 2401. 2402. 2403. 2404. 2405. 2406. 2407. 2408. 2409. 2410. 2411. 2412. 2413. 2414. 2415. 2416. 2417. 2418. 2419. 2420. 2421. 2422. 2423. 2424. 2425. 2426. 2427. 2428. 2429. 2430. 2431. 2432. 2433. 2434. 2435. 2436. 2437. 2438. 2439. 2440. 2441. 2442. 2443. 2444. 2445. 2446. 2447. 2448. 2449. 2450. 2451. 2452. 2453. 2454. 2455. 2456. 2457. 2458. 2459. 2460. 2461. 2462. 2463. 2464. 2465. 2466. 2467. 2468. 2469. 2470. 2471. 2472. 2473. 2474. 2475. 2476. 2477. 2478. 2479. 2480. 2481. 2482. 2483. 2484. 2485. 2486. 2487. 2488. 2489. 2490. 2491. 2492. 2493. 2494. 2495. 2496. 2497. 2498. 2499. 2500. 2501. 2502. 2503. 2504. 2505. 2506. 2507. 2508. 2509. 2510. 2511. 2512. 2513. 2514. 2515. 2516. 2517. 2518. 2519. 2520. 2521. 2522. 2523. 2524. 2525. 2526. 2527. 2528. 2529. 2530. 2531. 2532. 2533. 2534. 2535. 2536. 2537. 2538. 2539. 2540. 2541. 2542. 2543. 2544. 2545. 2546. 2547. 2548. 2549. 2550. 2551. 2552. 2553. 2554. 2555. 2556. 2557. 2558. 2559. 2560. 2561. 2562. 2563. 2564. 2565. 2566. 2567. 2568. 2569. 2570. 2571. 2572. 2573. 2574. 2575. 2576. 2577. 2578. 2579. 2580. 2581. 2582. 2583. 2584. 2585. 2586. 2587. 2588. 2589. 2590. 2591. 2592. 2593. 2594. 2595. 2596. 2597. 2598. 2599. 2600. 2601. 2602. 2603. 2604. 2605. 2606. 2607. 2608. 2609. 2610. 2611. 2612. 2613. 2614. 2615. 2616. 2617. 2618. 2619. 2620. 2621. 2622. 2623. 2624. 2625. 2626. 2627. 2628. 2629. 2630. 2631. 2632. 2633. 2634. 2635. 2636. 2637. 2638. 2639. 2640. 2641. 2642. 2643. 2644. 2645. 2646. 2647. 2648. 2649. 2650. 2651. 2652

| STT | Họ và tên | Số giấy phép hành nghề/
Số chứng chỉ hành nghề * | Phạm vi hành nghề ** | Thời gian đăng ký hành nghề
tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh *** | Vị trí chuyên môn
**** | Thời gian đăng ký
hành nghề tại cơ sở
khám bệnh, chữa
bệnh khác ***** | Ghi chú
***** |
|-----|-----------------------|---|---|---|---------------------------|--|------------------------|
| 93 | Hà Trọng Đại | 003107/TV-CCHN | Quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 của Bộ Y tế - Bộ Nội vụ về việc quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y (Chăm sóc người bệnh tại cơ sở y tế; Sơ cứu, cấp cứu; Truyền thông, tư vấn, giáo dục sức khỏe; Chăm sóc sức khỏe cộng đồng; Bảo vệ và thực hiện quyền người bệnh; Đào tạo, nghiên cứu và phát triển nghề nghiệp; Phối hợp, hỗ trợ công tác điều trị) | 06h00 - 17h00
Từ thứ 2 đến thứ 7 | Điều dưỡng | | |
| 94 | Lê Thị Thủy Ngân | 000971/TG-GPHN | Điều dưỡng | 06h00 - 17h00
Từ thứ 2 đến thứ 7 | Điều dưỡng | | |
| 95 | Nguyễn Thị Trúc Thanh | 001580/DT-GPHN | Điều dưỡng | 06h00 - 17h00
Từ thứ 2 đến thứ 7 | Điều dưỡng | | |
| 96 | Lê Thị Mỹ Tiên | 001887/DT-GPHN | Điều dưỡng | 06h00 - 17h00
Từ thứ 2 đến thứ 7 | Điều dưỡng | | Tăng mới từ 28/01/2026 |
| 97 | Đỗ Thị Ngọc Dung | 0005534/BTR-CCHN | Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y | 06h00 - 17h00
Từ thứ 2 đến thứ 7 | Hộ sinh | | |
| 98 | Võ Thị Mỹ Diệu | 007242/LA-CCHN | Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều hộ sinh | 06h00 - 17h00
Từ thứ 2 đến thứ 7 | Hộ sinh | | |
| 99 | Nguyễn Minh Kha | 0004663/BTR-CCHN | Kỹ thuật viên Hình ảnh | 06h00 - 17h00
Từ thứ 2 đến thứ 7 | KTV hình ảnh | | |
| 100 | Lâm Minh Cung | QY120020/BQP-CCHN | Kỹ thuật viên Hình ảnh | 06h00 - 17h00
Chủ nhật | KTV hình ảnh | 06h00 - 17h00
Từ Thứ 2 đến Thứ 7
tại BVĐK Tâm Minh Đức Cần Thơ | |

| STT | Họ và tên | Số giấy phép hành nghề/
Số chứng chỉ hành nghề * | Phạm vi hành nghề ** | Thời gian đăng ký hành nghề
tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh *** | Vị trí chuyên môn
**** | Thời gian đăng ký
hành nghề tại cơ sở
khám bệnh, chữa
bệnh khác ***** | Ghi chú
***** |
|-----|----------------------------|---|--------------------------|---|---------------------------|--|------------------|
| 101 | Nguyễn Văn Vũ | 005624/CT-CCHN | Kỹ thuật viên Hình ảnh | 06h00 - 17h00
Chủ nhật | KTV hình ảnh | 06h00 - 17h00
Từ Thứ 2 đến Thứ 7
tại BVĐK Tâm Minh
Đức Cần Thơ | |
| 102 | Phương Nam | 000195/TG-GPHN | Hình ảnh y học | 06h00 - 17h00
Từ thứ 2 đến thứ 7 | KTV hình ảnh | | |
| 103 | Nguyễn Thị Cẩm Tú | 005666/TG-CCHN | Chuyên khoa Xét nghiệm | 06h00 - 17h00
Từ thứ 2 đến thứ 7 | Cư nhân xét nghiệm | | |
| 104 | Trần Thị Kim Tiên | 005557/ST-CCHN | Kỹ thuật viên Xét nghiệm | 06h00 - 17h00
Từ thứ 2 đến thứ 7 | KTV xét nghiệm | | |
| 105 | Nguyễn Thị Mai Thanh | 004434/TG-CCHN | Kỹ thuật viên Xét nghiệm | 06h00 - 17h00
Từ thứ 2 đến thứ 7 | KTV xét nghiệm | | |
| 106 | Nguyễn Quỳnh Thương Thương | 007677/CT-CCHN | Chuyên khoa Xét nghiệm | 06h00 - 17h00
Thứ 2,4,5,6,7, Chủ nhật | Cư nhân xét nghiệm | | |
| 107 | Nguyễn Huy Kỳ | 005839/CM-CCHN | Chuyên khoa Xét nghiệm | 06h00 - 17h00
Thứ 2,3,5,6,7, Chủ nhật | Cư nhân xét nghiệm | | |
| 108 | Hồ Thanh Thúy | 004100/TG-CCHN | Chuyên khoa Xét nghiệm | 06h00 - 17h00
Từ thứ 2 đến thứ 7 | Cư nhân xét nghiệm | | |
| 109 | Bùi Thế Anh | 006635/TG-CCHN | Chuyên khoa Xét nghiệm | 06h00 - 17h00
Thứ 2,3,4,5,6, Chủ nhật | Cư nhân xét nghiệm | | |

Đồng Tháp, ngày 28 tháng 01 năm 2026

ĐẠI DIỆN CƠ SỞ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

(Người đứng đầu hoặc người được người đứng đầu ủy quyền ký ghi rõ họ, tên và đóng dấu)



GIÁM ĐỐC
Lê Văn Tiên